Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital (VINACAPITAL-VIBF)

Ngày 31/12/2023

VINACAPITAL-VIBF Chiến lược đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là giúp nhà đầu tư tiếp cận được những cổ phiếu tiềm năng đồng thời đầu tư vào trái phiếu để giảm thiểu rủi ro biến động giá. Chiến lược phân bổ của Quỹ là 50:50.

Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các sản phẩm có thu nhập cố định khác được phát hành bởi những công ty uy tín, có lợi nhuận bền vững và khả năng đáp ứng nguồn vốn tốt, trong khi vẫn đáp ứng được tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập

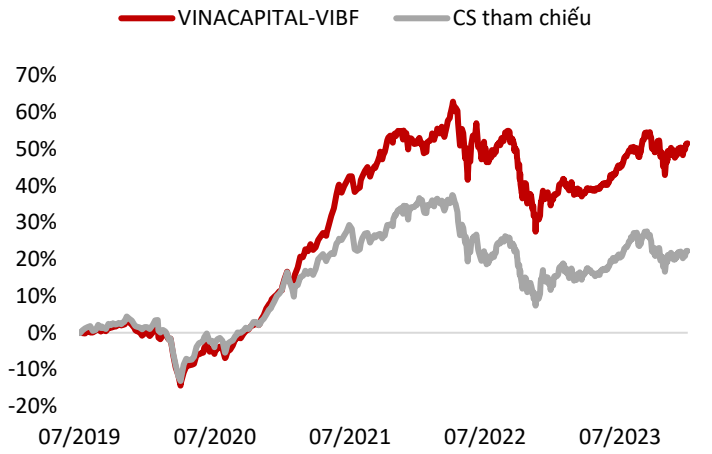

Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VIBF

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	412.5	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	15,148.6	
Lợi nhuận tháng 12/2023 (%)	2.2	1.8
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	11.2	9.2
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	10.4	3.2
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	9.7	4.6
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	51.5	22.3

**CSTC: Chỉ số tham chiếu*
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng

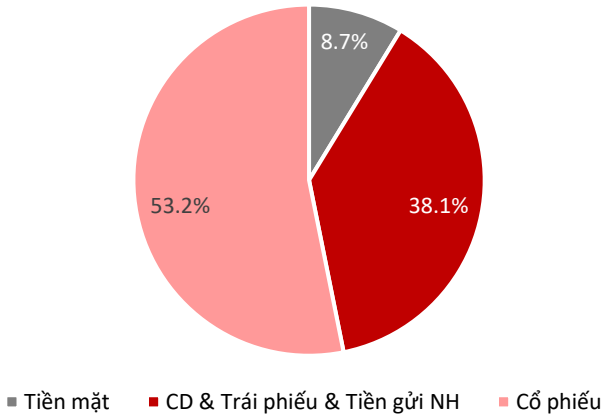

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	02/07/2019
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng
	1.5% >= 12 tháng
	0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hằng ngày, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank

Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Chỉ số P/E 2024 (x)	7.7	9.5
Chỉ số P/B 2024 (x)	1.7	1.5
Chỉ số ROE 2024 (%)	17.8	15.3
Lợi suất cổ tức (%)	3.1	3.1
Số lượng chứng khoán	19	420

Chỉ số danh mục trái phiếu

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	0.8
Lợi suất khi đáo hạn (%)	6.2

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Classified: Public

VinaCapital

Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital (VINACAPITAL-VIBF)

Ngày 31/12/2023

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng

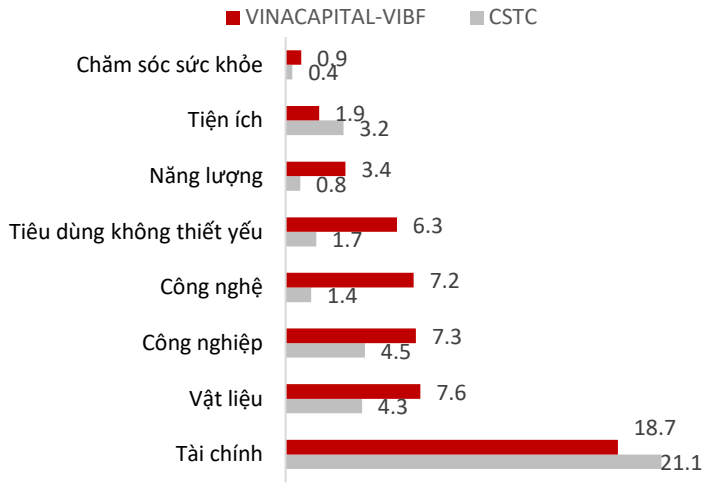

Danh mục đầu tư lớn

	Tên	Ngành	Tỷ trọng (%)
Cổ phiếu	FPT	Công nghệ	7.2
	MBB	Tài chính	6.3
	ACB	Tài chính	3.9
	VCB	Tài chính	3.8
	PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	3.7
Trái phiếu	KDHH2225001	Bất động sản	8.9
	TN1122016	Bất động sản	6.1
	BAF122029	Tiêu dùng thiết yếu	5.0

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tổng lượng phát hành đạt 55,8 nghìn tỷ đồng trong tháng 12/2023, cao hơn đáng kể so với mức 15,4 nghìn tỷ đồng phát hành vào tháng 12 năm ngoái. Có 75 đợt phát hành vào tháng này, trong đó ngành ngân hàng đứng đầu với tổng số tiền phát hành là 49,3 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 88,4% tổng số tiền phát hành. Lãi suất và kỳ hạn bình quân của ngành này trong tháng lần lượt là khoảng 6,3% và 6,4 năm. Bên cạnh đó, lĩnh vực bất động sản cũng cho thấy sự cải thiện khi tổng giá trị phát hành đạt 2,8 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 2,9 lần so với cùng kỳ. Kỳ hạn bình quân của trái phiếu bất động sản là 4,0 năm, lãi suất bình quân là 11,1%. Chúng tôi lưu ý rằng chỉ có ba tổ chức phát hành bất động sản: Vinhomes (2 nghìn tỷ đồng), Sun Group (500 tỷ đồng) và Công ty Trung Minh (300 tỷ đồng).

(tiếp tục ở cột bên cạnh)

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF *(tt)*

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Sau khi tăng 6,4% trong tháng 11, chỉ số VN Index tiếp tục tăng 3,3% trong tháng 12. Mức tăng trong tháng 12 diễn ra tương đối đồng đều ở tất cả các ngành, ngoại trừ ngành Năng lượng giảm 0,6%, và ngành Hàng tiêu dùng không thiết yếu có mức tăng tương đối vượt trội (+7.5%), dẫn dắt bởi MWG (+11,2%).

Thanh khoản tháng 12 giảm nhẹ 4% so với tháng trước, với giá trị giao dịch trung bình trên cả 3 sàn đạt 18,5 nghìn tỷ đồng/ngày. Thị trường đã chịu áp lực bán ròng khá lớn từ khối ngoại với giá trị bán ròng lên đến 10,1 nghìn tỷ đồng tính trên cả 3 sàn. Kể từ năm 2015, đây là một trong ba tháng thị trường chứng khoán Việt Nam bị khối ngoại bán ròng mạnh trên 10 nghìn tỷ đồng/tháng. Tuy nhiên, điểm tích cực là áp lực bán ròng lớn từ khối ngoại đã không ảnh hưởng quá nhiều đến thị trường. Khối lượng cổ phiếu bán ròng lớn đều được các nhà đầu tư trong nước hấp thụ hết, phần nào cho thấy niềm tin của nhà đầu tư trong nước vào triển vọng của thị trường chứng khoán.

Nguyên nhân chính của việc khối ngoại bán ròng mạnh trong tháng 12 đến từ việc tái cơ cấu danh mục của các quỹ ngoại vào thời điểm cuối năm trước những thay đổi về tình hình kinh tế thế giới và một phần hành động chốt lãi từ các nhà đầu tư Thái Lan trước khi luật thuế mới đối với thu nhập từ đầu tư ở nước ngoài có hiệu lực ngay từ đầu năm 2024. Do đó, nhiều khả năng là áp lực bán ròng lớn như vậy chỉ diễn ra trong ngắn hạn.

Về dữ liệu vĩ mô quý 4, tăng trưởng GDP quý 4/2023 đạt 6,72% so với cùng kỳ năm trước, đưa mức tăng trưởng GDP cả năm 2023 lên 5,05%, xác nhận xu hướng phục hồi của nền kinh tế. Tăng trưởng GDP quý 4 được thúc đẩy nhờ khu vực công nghiệp và xây dựng (tăng 7,35% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 42,6% vào mức tăng trưởng thêm của nền kinh tế) và khu vực dịch vụ (tăng 7,29%, đóng góp 49,9% vào tăng trưởng). Đáng chú ý, trong khu vực dịch vụ, hoạt động kinh doanh bất động sản ghi nhận mức tăng trưởng 2,1% trong quý 4 so với cùng kỳ, chấm dứt chuỗi suy giảm liên tiếp trong ba quý trước, cho thấy ngành bất động sản bước đầu đã có sự cải thiện.

Tính trong cả năm 2023, chỉ số VN Index tăng 12,2%. Dù thị trường chứng khoán có nhiều biến động trong năm, chúng tôi cho rằng đây là mức tăng tương đối hợp lý xét tới cả những yếu tố tích cực lẫn tiêu cực trên thị trường về cả vĩ mô lẫn tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết, cũng như phản ánh một phần những kỳ vọng về thị trường chứng khoán năm 2024.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VIBF tăng 2,2% trong tháng 12, vượt trội so với mức tăng 1,8% của chỉ số tham chiếu (CSTC). Trong năm 2023, Quỹ tăng 11,2%, vượt trội hơn so với mức tăng 9,2% của CSTC. Trong tháng 12, một số cổ phiếu có diễn biến tốt hơn so với CSTC và đóng góp tích cực vào kết quả của danh mục bao gồm ACB (+8,9%), MWG (+11,2%), and PNJ (+6,8%), trong khi những cổ phiếu không tăng tốt bằng chỉ số tham chiếu bao gồm PVD (+1,1%), DBD (-8%) and DHC (-1,3%).

Chúng tôi nhận thấy đã có những dấu hiệu về sự phục hồi của nền kinh tế thông qua sự cải thiện về nhu cầu tiêu dùng ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Ví dụ, HPG báo cáo tổng sản lượng thép thô bán ra trong tháng 12/2023 tăng 7% so với tháng trước và 30% so với cùng kỳ năm trước nhờ nhu cầu trong nước phục hồi từ các dự án đầu tư công, dân dụng và xuất khẩu. MWG ước tính doanh số bán hàng ổn định đạt 9,9 nghìn tỷ đồng trong tháng 11, cho thấy sự cải thiện so với mức giảm 14% so với cùng kỳ trong 10 tháng đầu năm. Sau khi phân tích sâu hơn, chúng tôi nhận thấy rằng mảng kinh doanh điện thoại di động và tạp hóa là những yếu tố đóng góp chính vào hiệu quả hoạt động của tập đoàn, với mức tăng trưởng doanh số lần lượt là 10% và 34%. PNJ duy trì đà tăng trưởng khi doanh thu bán lẻ tăng 9% so với cùng kỳ trong tháng 11/2023, trong khi lợi nhuận tăng 31% so với cùng kỳ năm trước, đưa tăng trưởng lợi nhuận trong 11 tháng đầu năm lên 6%.

Chúng tôi lạc quan rằng thị trường sẽ được hỗ trợ bởi sự phục hồi của nền kinh tế Việt Nam và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết, môi trường lãi suất thấp và tiềm năng thị trường chứng khoán Việt Nam được nâng hạng lên thị trường mới nổi. Với mức định giá hợp lý (P/E cho năm 2024 là khoảng 10 lần), chúng tôi dự đoán triển vọng tích cực cho thị trường chứng khoán vào năm 2024. Chúng tôi kì vọng sẽ đón đầu được cơ hội này với việc phân bổ danh mục đầu tư tập trung vào sự tăng trưởng và chất lượng của doanh nghiệp.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2021	-0.4%	8.3%	1.5%	3.3%	9.9%	1.9%	-0.7%	2.0%	2.9%	3.9%	-0.2%	-1.0%	35.2%
2022	-0.1%	1.9%	3.1%	-2.8%	-1.6%	-1.7%	-0.8%	3.9%	-5.9%	-5.5%	-1.5%	0.5%	-10.5%
2023	4.0%	-2.8%	0.6%	0.5%	1.0%	2.9%	3.8%	1.3%	-1.0%	-5.3%	3.7%	2.2%	11.2%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.

Classified: Public